

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 07/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Nga.

Ông Hoàng Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn L**; sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị G và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 09/11/2017 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tạm giữ trong vụ án khác theo Quyết định tạm giữ số 71/CSĐT ngày 27/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa. Có mặt.

2. **Lê Thị P**; sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Trương Văn Đ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người liên quan: Anh Lường Khắc C, sinh năm 1998.

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2017 nhận được tin báo tố giác của quần chúng nhân dân về việc Lê Văn L ở xã T thường xuyên có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi gom số lô và số đề. Cơ quan Công an huyện H và Công an xã T tiến hành xác minh và bắt quả tang Lê Thị P (Em gái L) ở xã P đang tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Lường Khắc C ở xã T và tổng hợp bảng lô, đề chuyển vào cho Lê Văn L tổng hợp lại. Thu giữ tại chỗ 01 bảng ghi gom số đề trong ngày 31/10/2017 do P tự cộng được số tiền 730.000 đồng, 01 bút bi xanh hiệu Thiên Long màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 270.000 đồng. Thu giữ của Lường Khắc C 01 tờ phôi đề ghi các số đầu 0x5, lô 75, 50x5, tổng cộng 270. Thu giữ của Lê Văn L 01 bảng tổng hợp số lô, số đề trong ngày 31/10/2017 do L tự cộng được số tiền 20.926.000 đồng, 01 bút bi hiệu thiên long màu xanh, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 11.690.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Lê Văn L khai nhận: Ngày 31/10/2017 Lê Văn L đứng ra ghi số lô, đề cho khách tại nhà L ở xã T. Đến khoảng 16^h30' khi L ghi gom được số tiền là 10.000.000 đồng trong bảng tổng hợp số lô, đề ngày 31/10/2017 thì em gái của L là Lê Thị P ở xã P đến nhà tham gia cùng với Lê Văn L ghi số lô, số đề tại nhà kho bên ngoài đưa vào cho L ngồi trong nhà tổng hợp, mỗi lần tổng hợp xong L dùng bật lửa ga để đốt tiêu hủy các bảng gom đề để tránh bị phát hiện. Đến 17^h45' trong lúc L và P đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an bắt giữ quả tang, thu giữ của L và P số vật chứng ở trên. Thời điểm P tham gia ghi lô, đề cùng L đã ghi được số tiền 10.926.000 đồng trong bảng tổng hợp lô đề, còn lại số tiền 10.000.000 đồng trước đó trong bảng tổng hợp lô, đề là của L ghi.

Lê Thị P khai nhận: Khoảng 16^h ngày 31/10/2017, P (Lấy chồng ở xã P) đến nhà Lê Văn L để ghi số lô, đề và chuyển bảng tổng hợp số lô, đề cho L tổng hợp được 10.926.000 đồng. Đến khoảng 17^h45' ngày 31/10/2017 trong lúc P đang ghi số đề cho anh Lường Khắc C ở thôn Đ, xã T, thì bị Công an phát hiện bắt giữ quả tang cùng số vật chứng ở trên.

Về hình thức đánh bạc: Căn cứ kết quả sổ số kiến thiết miền bắc mỗi ngày để trả

thường, lấy hai số cuối của giải đặc biệt đến giải thứ 7 để xác định thắng thua. Tỷ lệ thắng thua 70 lần với chơi đề, 1.000 đồng ăn 70.000 đồng, 01 điểm về tương đương 1000 đồng, nếu người chơi trúng số thì L trả cho họ gấp 70 lần số tiền người chơi đã đánh. Tỷ lệ thắng thua 80 lần với chơi lô, 01 điểm lô tương đương với 22.000 đồng, nếu người chơi thắng 01 điểm lô ăn 80.000 đồng, nếu người chơi không trúng số thì Long được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua. Lê Văn L là người trực tiếp ôm bảng lô, đề và thanh toán tiền cho người chơi.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Văn L và Lê Thị P về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Bị cáo Lê Thị P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 31/10/2017 Lê Thị P đến nhà anh trai là Lê Văn L để ghi số lô, đề cho những người tham gia chơi lô, đề. Khoảng 17^h45' khi P đang ghi số lô, số đề cho anh Lương Khắc C ở thôn Đ, xã T thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ 01 bảng ghi gom số đề trong ngày 31/10/2017 do P tự cộng được số tiền 730.000 đồng, 01 bút bi hiệu màu xanh và số tiền 270.000 đồng. Thu giữ của Lương Khắc C 01 tờ phôi đề ghi các số đã ghi để tham gia chơi lô, đề. Thu giữ của Lê Văn L 01 bảng tổng hợp số lô, số đề trong ngày 31/10/2017 do L tự cộng được số tiền 20.926.000 đồng, 01 bút bi hiệu Thiên long, 01 bật lửa ga và số tiền 11.690.000 đồng.

Quá trình thực hiện hành vi đánh bạc của Lê Văn L và Lê Thị P thể hiện: Lê Thị P là người trực tiếp ghi các số lô đề cho những người tham gia chơi, sau đó tổng hợp bảng chuyển cho L ngồi trong nhà tổng hợp lại, mỗi lần tổng hợp xong L dùng bật lửa đốt các bảng gom đề và các tờ phôi do P chuyển đến. Hình thức các bị cáo đánh bạc là căn cứ kết quả số số kiến thiết miền bắc mỗi ngày để trả thưởng, lấy hai số cuối giải đặc biệt đến giải thứ 7 để xác định thắng thua. Tỷ lệ cược là 1/70 lần đối với chơi đề, 1/80 lần đối với chơi lô, nếu người chơi không trúng số thì L được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua. Thời điểm cơ quan Công an bắt quả tang Lê Thị P tham gia ghi lô, đề đã ghi được số tiền 10.926.000 đồng trong bảng tổng hợp, còn lại số tiền 10.000.000 đồng trước đó trong bảng đề là của L đã ghi cho những người đến chơi trước đó.

Hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề của các bị cáo Lê Văn L và Lê Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0^h00' ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà thời điểm này mới xét xử sơ thẩm và Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực thi hành nên áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*” và theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000*

đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”, như vậy theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội “Đánh bạc” nhẹ hơn Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điều luật khác áp dụng quy định có lợi hơn cho người phạm tội, nên được áp dụng các điều luật có lợi cho người phạm tội. Các điều luật không có sự thay đổi, các bị cáo phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên được áp dụng quy định của các điều luật đó theo Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Xét tính chất của vụ án thì thấy:* Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là một tệ nạn của xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội đánh bạc là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công tổ chức nhưng để có hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Lê Văn L là người trực tiếp đánh bạc, trực tiếp trả thưởng cho người chơi nếu thắng và hưởng lợi từ việc đánh bạc nếu những người chơi không trúng số nên xếp ở vai trò thứ nhất của vụ án, có hình phạt cao hơn và trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian. Đối với bị cáo Lê Thị P với vai trò giúp sức cho bị cáo L trong việc đánh bạc, mức độ hạn chế hơn nên hình phạt áp dụng cũng thấp hơn bị cáo L nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có anh Lương Khắc C có hành vi đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng theo quy định nên cơ quan Công an đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng*: Số tiền theo tổng hợp tại bảng thu được của bị cáo là 20.926.000 đồng nhưng số tiền thu giữ thực tế là 11.960.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm, còn số tiền chênh lệch bị cáo dùng vào việc trả thưởng, trả hoa hồng cho người chơi và người chơi còn nợ lại nên chỉ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã thu giữ.

- 02 bút bi, 01 bật lửa công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L và Lê Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **09** (Chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 09/11/2017. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị P **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Thị P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu số tiền 11.960.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước (Theo biên lai thu tiền số AA/0000775 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bút bị, 01 bật lửa (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 26/BBGN ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn L và Lê Thị P mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Các bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng